

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2019/HS-ST  
Ngày 05-9-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Hoa.
2. Ông Lê Chí Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2019/TLST-HS ngày 26/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2019/QĐXXST-HS ngày 13/8/2019 đối với bị cáo:

**Trần Thị P**, sinh năm 1990 tại Nam Định; nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã P, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Thôn M, xã P, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị P; không có chồng, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ ngày 21/6/2019, tạm giam từ ngày 30/6/2019 đến nay; có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 7, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Trần Nam Trung, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm 1, xã C, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn MTV Ngân hàng VNTV; địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree Tower, số 9, Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt người đại diện.

*- Người làm chứng:* Ông Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1958; trú tại: Tổ 1, phường Q, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 10 giờ ngày 21/6/2019, Trần Thị P điều khiển xe mô tô BKS: 90B2-753.79 đi từ nhà mang theo 01 túi nilon màu trắng có viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ma túy đá) được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng có in chữ cầm trong lòng bàn tay trái, mục đích để bán cho người nghiện ma túy kiếm lời. Đến đoạn đường Ngô Quyền thuộc tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì Phương gặp Phạm Xuân H và Trần Nam T là các đối tượng nghiện ma túy, qua nói chuyện H và T biết P có ma túy để bán nên H nói với P: “*Để cho cái ba trăm*”, hiểu ý H hỏi mua ba trăm nghìn đồng ma túy nên P nói: “*Đưa tiền đây*”, H lấy ra 300.000 đồng đưa cho P, P cầm tiền cất vào trong túi áo khoác chống nắng đang mặc thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đến yêu cầu kiểm tra hành chính, phát hiện trong lòng bàn tay trái của P 01 túi nilon màu trắng có viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Tại chỗ, P khai nhận đó là ma túy dạng đá, cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Vật chứng, tài sản thu giữ của Trần Thị P gồm: 01 gói giấy màu trắng có chữ, bên trong có 01 túi nilon màu trắng có viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S cũ, màu vàng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, BKS: 90B2-753.79; 01 căn cước công dân mang tên Trần Thị P và số tiền 300.000 đồng Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại bản Kết luận giám định số 129/PC09-MT ngày 24/6/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,108 gam*”.

Bản cáo trạng số 112/CT-VKSTP ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Trần Thị P về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Trần Thị P, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Trần Thị P từ 36 tháng đến 42 tháng tù.
- Phạt tiền bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng sung vào ngân sách Nhà nước.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 21/6/2019, tại khu vực tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Trần Thị P bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,108 gam Methamphetamine, mục đích để bán cho người nghiện ma túy kiếm lời, thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt do chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự pháp luật quy định.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động mua, bán, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện bằng hình phạt cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi, nhằm kiếm lời bất chính. Do vậy, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục chung.

[6] Đối với hành vi của Phạm Xuân H và Trần Nam T rủ nhau mua ma túy, đã đưa tiền cho Trần Thị P nhưng chưa nhận được ma túy, bản thân H và T chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm ma túy nên các đối tượng này không phạm tội, Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự đối với Phạm Xuân H và Trần Nam T là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông tên Vương ở thị trấn Kiện Khê, Thanh Liêm, Hà Nam theo lời khai của Trần Thị P là người đã bán gói ma túy đá cho bị cáo với giá 200.000 đồng, do Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đặc điểm nhân thân, địa chỉ của người này nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý là có căn cứ.

[8] Về vật chứng đã thu giữ và xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, BKS: 90B2-753.79, quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, Trần Thị P đã sử dụng tài sản này thế chấp cho Công ty tài chính TNHH-MTV Ngân hàng VNTV để vay vốn, trả góp tiền mua xe. Do bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên sẽ bị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ với Công ty tài chính TNHH- MTV Ngân hàng VNTV đối với hợp đồng vay vốn đã ký kết.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo là do phạm tội mà có nên sẽ tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 5S, 01 căn cước công dân là tài sản hợp pháp và giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên sẽ trả lại cho bị cáo.

+ Đối với toàn bộ số Methamphetamine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm tàng trữ nên sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị P phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo 36 (*ba sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2019.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo Trần Thị P 5.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (*một*) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu sơn đen-đỏ đã cũ, biển kiểm soát 90B2-753.79, số khung: 7912HY403840, số máy: JF79E0226404 và số tiền 300.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị P: 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Thị P số: 035190001186 và 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 5S, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng (đã cũ), số IMEI: 352003064731233.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”, số 129/PC09-MT có chữ ký, dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 05/8/2019 và Ủy nhiệm chi số 52 lập ngày 06/8/2019.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Thị P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Trần Thị P;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Thanh Sơn**